



<b>III</b>	<b>Tổng lợi nhuận trước thuế</b>	<b>4,350</b>	<b>20,382</b>	<b>469%</b>
<b>IV</b>	<b>Lợi nhuận sau thuế</b>		2,494	

(\*) Kế hoạch theo kịch bản chưa bán được nhà máy thủy điện (NMTĐ) Sông Bung 5 tại Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29/6/2018 của ĐHĐCĐ.

2. Không phân phối lợi nhuận năm 2018 (bao gồm việc chi trả cổ tức và trích lập các quỹ) để phục vụ cho việc khắc phục tình hình tài chính của Công ty.

**Điều 3.** Thông qua kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2019 như sau:

1. Các chỉ tiêu SXKD chủ yếu:

Bảng 2-Kế hoạch SXKD năm 2019

Đơn vị tính: tỷ đồng

STT	Chỉ tiêu	Kịch bản 1	Kịch bản 2
1	Tổng doanh thu	496,3	1.203,5
1.1	Doanh thu hoạt động SXKD chính	496,3	472,2
-	Doanh thu Khảo sát, thiết kế, xây lắp	400,0	400,0
-	Doanh thu bán điện SB5	96,3	72,2 (*)
1.2	Thu nhập từ việc bán NMTĐ Sông Bung 5	0,0	731,3
2	Tổng lợi nhuận trước thuế	1,6	356,3
3	Tổng lợi nhuận sau thuế	1,3	356,3
4	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/ VDL	0,61%	133,5%

Ghi chú:

+ Kịch bản 1: Trường hợp không có thu nhập từ việc bán NMTĐ Sông Bung 5;

+ Kịch bản 2: Trường hợp có thu nhập từ việc bán NMTĐ Sông Bung 5;

+ (\*) Doanh thu bán điện phụ thuộc vào thời điểm bán NMTĐ Sông Bung 5.

2. Việc phân phối lợi nhuận năm 2019 (bao gồm chia cổ tức) sẽ được ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 quyết định căn cứ trên kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và kết quả bán NMTĐ Sông Bung 5, sau khi Công ty hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách nhà nước và các nghĩa vụ tài chính khác.

**Điều 4.** Thông qua Báo cáo chi tiết lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Người quản lý công ty thực hiện năm 2018 và kế hoạch năm 2019 như sau:

1. Chi tiết lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác thực hiện năm 2018:

Bảng 3-Thực hiện năm 2018

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số
		(1)	(2)	(3)	(4)	1*(2+3+4)
	<b>Tổng thu nhập HĐQT, BKS, Người quản lý công ty năm 2018 (I+II+III)</b>					<b>2.768,148</b>
<b>I</b>	<b>Từ 01/01/2018 đến 30/06/2018 (06 tháng)</b>					<b>1.029,564</b>

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số
		(1)	(2)	(3)	(4)	1*(2+3+4)
1	CT HĐQT-Ông Phạm Nguyên Hùng	1	189,540			189,540
2	TV HĐQT-Ông Nguyễn Hữu Chinh	1	161,460			161,460
3	TV HĐQT-Ông Nguyễn Hồng Tuấn	1	161,460			161,460
4	TV HĐQT-Ông Trần Thái Hải	1	161,460			161,460
5	TV HĐQT-Ông Lê Minh Tuấn	1	161,460			161,460
6	Trưởng BKS-Bà Cao Thúy Nga	1	129,600			129,600
7	TV BKS-Ông Mai Hữu Thung	1		32,292		32,292
8	TV BKS-Bà Nguyễn Hoàng Điệp	1		32,292		32,292
<b>II</b>	<b>Từ 01/07/2018 đến 31/12/2018 (06 tháng)</b>					<b>1.061,856</b>
1	CT HĐQT-Ông Phạm Nguyên Hùng	1	189,540			189,540
2	TV HĐQT-Ông Nguyễn Hữu Chinh	1	161,460			161,460
3	TV HĐQT-Ông Trần Thái Hải	1	161,460			161,460
4	TV HĐQT-Ông Nguyễn Đức Tuấn	1	161,460			161,460
5	TV độc lập HĐQT-Ông Nguyễn Đức Thành	1		32,292		32,292
6	Trưởng BKS-Bà Cao Thúy Nga	1	129,600			129,600
7	TV BKS-Ông Mai Hữu Thung	1		32,292		32,292
8	TV BKS-Bà Nguyễn Hoàng Điệp	1		32,292		32,292
9	Phó TGĐ-Ông Lê Minh Tuấn	1	161,460			161,460
<b>III</b>	<b>Cả năm 2018</b>					<b>676,728</b>
1	Phó TGĐ-Ông Đặng Hoàng Cầm	1	322,920			322,920
2	Q. Kế toán trưởng-Dương Anh Tuấn	1	294,840			294,840
3	Người phụ trách quản trị công ty-Ông Lê Ngọc Hà	1		58,968		58,968

## 2. Kế hoạch lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác năm 2019:

a) Trường hợp có thu nhập từ việc bán NMTĐ Sông Bung 5: Lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty bằng 100% mức quy định tại Bảng 4:

Bảng 4- Kế hoạch lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác năm 2019

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số
		(1)	(2)	(3)	(4)	1*(2+3+4)
1	Chủ tịch HĐQT	1	421,200			421,200
2	Thành viên HĐQT	3	358,800			1.076,400
3	Thành viên độc lập HĐQT	1		71,760		71,760
4	Trưởng BKS	1	288,000			288,000

STT	Nội dung	Số người	Mức lương/ng	Mức thù lao/ng	Mức thưởng/ng	Tổng số
		(1)	(2)	(3)	(4)	1*(2+3+4)
5	Thành viên BKS	2		71,760		143,520
6	Phó Tổng giám đốc	2	358,800			717,600
7	Q. Kế toán trưởng	1	327,600			327,600
8	Người phụ trách quản trị	1		65,520		65,520
	<b>Tổng thu nhập</b>					<b>3.111,600</b>

b) Trường hợp không có thu nhập từ việc bán NMTĐ Sông Bung 5: Lương, thù lao, thưởng và thu nhập khác của HĐQT, BKS và Người quản lý công ty tối đa bằng 90% mức quy định tại Bảng 4.

c) Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng giám đốc chỉ được nhận tiền lương, thưởng của chức danh Chủ tịch HĐQT, Thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm các chức danh quản lý khác thì chỉ được nhận tiền lương của chức danh cao nhất.

**Điều 5.** Thông qua việc lựa chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC là đơn vị thực hiện soát xét và kiểm toán báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty theo đề xuất của Ban kiểm soát tại Tờ trình số 03/2019/TTr-TVĐ1-ĐHĐCĐ ngày 24/4/2019.

Giao Tổng giám đốc thực hiện các thủ tục ký hợp đồng cung cấp dịch vụ kiểm toán với đơn vị kiểm toán được lựa chọn.

**Điều 6.** Thông qua việc Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc Công ty tới ĐHĐCĐ thường niên năm 2020.

**Điều 7.** Thông qua chủ trương bán toàn bộ NMTĐ Sông Bung 5.

Giao HĐQT tiếp tục thực hiện các thủ tục chuyển nhượng toàn bộ tài sản NMTĐ Sông Bung 5, trình Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

**Điều 8.** Điều khoản thi hành

Nghị quyết này được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thống nhất thông qua toàn văn và có hiệu lực thi hành kể từ ngày 26/4/2019.

Các thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 8;
- UBCKNN, SGĐCKHN;
- ĐU, CĐ Công ty;
- Ban TGD;
- Lưu: VT, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG**  
**CHỦ TỌA CUỘC HỌP**

**Phạm Nguyễn Hùng**